Hệ Tủ Kệ

Profile tủ kệ và tủ áo: đế và nẹp kính 5 ly / 10 ly, cánh trơn, cánh móc, cánh tủ áo, bo 2 rãnh, kẹp kiếng, cây E.

11 mã hàng · hợp kim A6063-T5 · thanh tiêu chuẩn 6 m · bề mặt anode / sơn tĩnh điện Jotun-PPG / phủ vân gỗ · bảo hành sơn 20 năm

STT	Mã hàng	Bộ phận	Quy cách (mm)	kg / thanh 6 m
1	QM-9841	Đế 5 ly	19.4 × 24.4 × 0.6	0,58
2	QM-9842	Nẹp 5 ly	13.31 × 12.3 × 0.63	0,4
3	QM-9759M	Bo 2 rãnh	28.5 × 28.5 × 0.3	0,73
4	QM-9761M	Cánh tủ áo gờ	18.8 × 40 × 0.4	0,79
5	QM-T3243	Đế 10 ly	18 × 34 × 0.7	0,85
6	QM-T3242	Nẹp 10 ly	16.3 × 19.8 × 0.65	0,55
7	QM-9753M	Cánh trơn	14.02 × 27.55 × 0.33	0,48
8	QM-9754M	Cánh móc	14.6 × 27.55 × 0.33	0,55
9	QM-9762M	Cánh tủ áo	18 × 40 × 0.4	0,75
10	QM-9745	Kẹp kiếng	10 × 24.7 × 0.65	0,65
11	QM-9742	Cây E	14.1 × 21 × 0.55	0,55

Số 01, Lô H1, Đường số 52, KDC Tân Quy Đông, P. Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh · +84 989 126 798 · info@nhomquangminh.com

01 · Đế 5 ly

QM-9841

Rộng
19.4 mm

Cao
24.4 mm

Dày
0.6 mm

Quy cách catalogue
19.4 × 24.4 × 0.6

Trọng lượng
0,58 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Tủ Kệ

02 · Nẹp 5 ly

QM-9842

Rộng
13.31 mm

Cao
12.3 mm

Dày
0.63 mm

Quy cách catalogue
13.31 × 12.3 × 0.63

Trọng lượng
0,4 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Tủ Kệ

03 · Bo 2 rãnh

QM-9759M

Rộng
28.5 mm

Cao
28.5 mm

Dày
0.3 mm

Quy cách catalogue
28.5 × 28.5 × 0.3

Trọng lượng
0,73 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Tủ Kệ

04 · Cánh tủ áo gờ

QM-9761M

Rộng
18.8 mm

Cao
40.0 mm

Dày
0.4 mm

Quy cách catalogue
18.8 × 40 × 0.4

Trọng lượng
0,79 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Tủ Kệ

05 · Đế 10 ly

QM-T3243

Rộng
18.0 mm

Cao
34.0 mm

Dày
0.7 mm

Quy cách catalogue
18 × 34 × 0.7

Trọng lượng
0,85 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Tủ Kệ

06 · Nẹp 10 ly

QM-T3242

Rộng
16.3 mm

Cao
19.8 mm

Dày
0.65 mm

Quy cách catalogue
16.3 × 19.8 × 0.65

Trọng lượng
0,55 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Tủ Kệ

07 · Cánh trơn

QM-9753M

Rộng
14.02 mm

Cao
27.55 mm

Dày
0.33 mm

Quy cách catalogue
14.02 × 27.55 × 0.33

Trọng lượng
0,48 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Tủ Kệ

08 · Cánh móc

QM-9754M

Rộng
14.6 mm

Cao
27.55 mm

Dày
0.33 mm

Quy cách catalogue
14.6 × 27.55 × 0.33

Trọng lượng
0,55 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Tủ Kệ

09 · Cánh tủ áo

QM-9762M

Rộng
18.0 mm

Cao
40.0 mm

Dày
0.4 mm

Quy cách catalogue
18 × 40 × 0.4

Trọng lượng
0,75 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Tủ Kệ

10 · Kẹp kiếng

QM-9745

Rộng
10.0 mm

Cao
24.7 mm

Dày
0.65 mm

Quy cách catalogue
10 × 24.7 × 0.65

Trọng lượng
0,65 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Tủ Kệ

11 · Cây E

QM-9742

Rộng
14.1 mm

Cao
21.0 mm

Dày
0.55 mm

Quy cách catalogue
14.1 × 21 × 0.55

Trọng lượng
0,55 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Tủ Kệ